

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ
ĐẦU TƯ IPA PARTNER
QUỸ ETF IPA PARTNER VN100
IPA PARTNER INVESTMENT FUND
MANAGEMENT LIMITED COMPANY
IPA PARTNER VN100 ETF FUND
Số/No.: 247 /2026/CV-IPA PARTNER**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Hà Nội, ngày 27 tháng 08 năm 2026
Hanoi, 27 August 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange*

1. Tên Công ty Quản lý quỹ: Công Ty TNHH Quản lý quỹ đầu tư IPA Partner
Fund Management Company name: IPA Partner Investment Fund Management Limited Company
- Tên quỹ/ *Fund name:* Quỹ ETF IPA PARTNER VN100/*ETF IPA PARTNER VN100 Fund*
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol:* FUEIP100
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:* số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại/ *Telephone:* (84-24) 7305 6188
- Email: support@ipa.com.vn Website: <https://ipaam.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố/*Content of Information disclosure:*
Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner (IPA PARTNER) công bố thông tin thay đổi Sổ tay định giá của Quỹ ETF PARTNER VN100 (mã chứng khoán: FUEIP100). Nội dung chi tiết tại tài liệu đính kèm.
IPA Partner Investment Fund Management Limited Company (IPA PARTNER) discloses the change of the Valuation Manual of the IPA PARTNER VN100 ETF Fund (Security Symbol: FUEIP100). Details are included in the attached document.
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của IPA PARTNER vào ngày 27/08/2026 tại đường dẫn: <https://ipaam.com.vn/vi/quan-he-nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/cbtt-cua-ipaam-vn100-etf/>
This information was disclosed on IPA PARTNER's Portal on date 27/08/2026 Available at: https://ipaam.com.vn/vi/quan-he-nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/cbtt-cua-ipaam-vn100-etf/

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm:

- Sổ tay định giá của quỹ ETF IPA PARTNER VN100
The Valuation Manual of IPA PARTNER VN100 ETF Fund
- Nghị quyết Ban đại diện quỹ quý 2.2026
Resolution of IPA PARTNER VN100 ETF Fund's the Board of Representatives Q2.2026

Nơi nhận/ Reciept:

- Như trên/ As above;
- Lưu HC/ Keep Dossiers.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
IPA PARTNER
REPRESENTATIVE OF IPA PARTNER INVESTMENT
FUND MANAGEMENT LIMITED COMPANY**

**Người được ủy quyền công bố thông tin
Person authorized to disclose information**



**Kế toán trưởng/ Chief Accountant
Nguyễn Thị Thúy Lan**



NGHỊ QUYẾT

v/v Phê duyệt những thay đổi trong Sổ tay định giá của Quỹ ETF IPA PARTNER VN100

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ ETF IPA PARTNER VN100

- Căn cứ Điều lệ Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 Quý 2/2026 số 03/2026/BB- ETF IPA PARTNER VN100 ngày 24/08/2026;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Sổ tay định giá của Quỹ ETF IPA PARTNER VN100. Các nội dung thay đổi trong Sổ tay định giá của Quỹ được đính kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công ty TNHH Quản lý quỹ đầu tư IPA Partner và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ngân hàng Giám sát (đề b/c);
- Lưu HC.

CHỦ TỊCH

Vũ Thị Thu

RESOLUTION

Re: Approval of amendments to the Valuation Manual of IPA PARTNER VN100 ETF Fund

THE BOARD OF REPRESENTATIVES OF IPA PARTNER VN100 ETF FUND

- Pursuant to the Charter of IPA PARTNER VN100 ETF Fund and relevant laws and regulations;
- Pursuant to the Minutes of the Q2/2026 Meeting of the Board of Representatives of IPA PARTNER VN100 ETF Fund No. 03 /2026/BB-IPA PARTNER VN100 ETF dated 27/08/2026;

RESOLVES

Article 1: Approve the amendments and supplements to the Valuation Manual of IPA PARTNER VN100 ETF Fund. The amendments to the Fund's Valuation Manual are attached to this Resolution.

Article 2: This Resolution shall take effect from the date of signing. IPA PARTNER Investment Fund Management Limited Company and relevant individuals and entities shall be responsible for implementing this Resolution.

CHAIRWOMEN

Receipt:

- As Article 2;
- Supervisory Bank;
- Keep documents.

(Signed)

Vu Thi Thu

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ
ĐẦU TƯ IPA PARTNER**

SỔ TAY ĐỊNH GIÁ

*(Ban hành kèm theo Điều Lệ & Bản Cáo Bạch Quỹ ETF IPA PARTNER
VN100)*

Tháng 08/2026

1. Giới thiệu

Sổ Tay Định Giá này là một phần không thể thiếu cùng với các tài liệu Quỹ khác (Điều Lệ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt) của Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 do Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Đầu tư IPA PARTNER (IPA PARTNER/Công Ty) thành lập và quản lý, được Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam xác nhận và Ban Đại Diện Quỹ phê chuẩn.

Sổ Tay Định Giá được xây dựng trên cơ sở Nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ tại Điều lệ Quỹ đã được nhà đầu tư thông qua để hướng dẫn chi tiết cho việc định giá các tài sản trong Danh Mục của Quỹ tại các kỳ định giá Quỹ ETF IPA PARTNER VN100 trong quá trình quản lý quỹ, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về thành lập và quản lý Quỹ ETF IPA PARTNER VN100.

2. Cơ sở pháp lý:

- Luật Chứng Khoán số 54/2019/ QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 (sau đây gọi tắt là “Luật Chứng khoán”);
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;
- Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25/11/2025;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 của Bộ tài chính;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03/09/2025;
- Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/9/2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công Ty Quản Lý Quỹ;

- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ mở;
- Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05/05/2025;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam
- Thông tư 25/2022/TT-BTC ngày 28/04/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;
- Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ hoán đổi danh mục;
- Bản Cáo Bạch Quỹ ETF IPA PARTNER VN100;
- Điều Lệ Quỹ ETF IPA PARTNER VN100.

3. Nguyên tắc chung của việc định giá các tài sản đầu tư của Quỹ

Việc định giá các tài sản đầu tư của Quỹ phải tuân theo các nguyên tắc sau:

- a. Định giá tài sản trên nguyên tắc định giá thị trường, phản ánh sát nhất với giá trị của các tài sản của Quỹ ETF IPA PARTNER VN100.
- b. Việc định giá phải đảm bảo được thực hiện theo các quy định, quy trình, nguyên tắc, phương pháp định giá phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ, quy định tại Sở Tay Định Giá cũng như phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thị trường Việt Nam.
- c. Việc thay đổi nguyên tắc, phương pháp định giá để phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam sẽ được IPA PARTNER đề xuất để cấp có thẩm quyền theo Điều Lệ Quỹ thông qua.
- d. Ngày Định Giá:
 - Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định Giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó.
 - Đối với kỳ định giá hàng ngày, Ngày Định Giá là ngày Thứ Hai tới Thứ Sáu hàng tuần.

- Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF được xác định tại ngày cuối cùng của tháng và Ngày Định Giá là ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.

4. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

- Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét việc lựa chọn và trình Ban đại diện phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ. Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:
 - Có chức năng và được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá.
 - Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá.
 - Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.
- Tiêu chí thay đổi tổ chức cung cấp báo giá: Khi có một trong những tiêu chí sau:
 - Công ty chứng khoán đang báo giá không còn chức năng hoặc không được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá.
 - Công ty chứng khoán đang báo giá trở thành là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.
 - Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

5. Phương pháp xác định Giá trị tài sản của Quỹ

a. Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày định giá
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá.

4	Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		
6	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá hoặc giá thị trường có nhiều biến động với mức biến động và phương pháp xác định giá được quy định tại Điều lệ quỹ, là một trong các mức giá sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
7	Trái phiếu không niêm yết	- Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc

		- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		
8	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
9	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
10	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

		chấp thuận.
11	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách, hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
12	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
13	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

Chứng chỉ quỹ		
14	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
15	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá.
16	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
17	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày giao dịch trước gần nhất

		trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.
18	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng quyền có đảm bảo		
19	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
20	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện

		quyền.
21	Bất động sản	Giá được định giá bởi doanh nghiệp thẩm định giá tại thời điểm gần nhất.
22	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá.
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam,...) để tham khảo;
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch.

b. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

- Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà Quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.
- Khi tính giá trị cam kết, Công ty Quản lý Quỹ được áp dụng:
 - Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
- Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1.	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ²
2.	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3.	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4.	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5.	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng ngân hàng giám sát, và được Ban đại diện quỹ chấp thuận

Ghi chú:

¹ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận

³ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

6. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng (NAV) và Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ (NAV/1CCQ)

Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ có liên quan (như phải trả mua chứng khoán, phải trả phí quản lý, phí giám sát, phí môi giới, phí lưu ký, phí hành chính, phí định giá...) tại ngày trước Ngày Định Giá.

Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV) = Tổng tài sản có của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ

Trong đó:

Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường hoặc giá thị trường có nhiều biến động bất thường, giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo các phương pháp nêu tại Mục 5 nêu trên và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.)

Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá. Phương thức xác định giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán phải được Ngân hàng Giám sát xác nhận là phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan. **Giá Trị Tài Sản Ròng trên một lô Chứng Chỉ Quỹ** bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống lấy đến hàng đơn vị.

Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá, và làm tròn xuống lấy đến hai (02) số thập phân.

7. Quy trình định giá

- a. Vào Ngày Định Giá, Công ty Quản lý Quỹ hoặc Tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền thực hiện xác định Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị chứng chỉ Quỹ theo các nguyên tắc định giá hợp lý quy định tại Mục 4 & 5 tại Sổ tay định giá này.
- b. Công ty Quản lý Quỹ thực hiện lấy giá từ Tổ chức cung cấp báo giá trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và lấy giá từ hệ thống báo giá, để cung cấp cho tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ.
- c. Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản ròng của một Chứng chỉ quỹ được chuyển cho Ngân hàng giám sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng Giám sát đã được Công ty Quản lý quỹ chấp thuận.
- d. Trường hợp bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát phối hợp cùng Công ty Quản lý quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc.
- e. Việc công bố giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng của chứng chỉ quỹ phải được thực hiện muộn nhất vào ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá, trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8. Thay đổi các nội dung tại Sổ tay định giá

- Khi các điều kiện thị trường thay đổi, Công ty Quản lý Quỹ nhận thấy cần thiết phải thay đổi nguyên tắc định giá tài sản hoặc nội dung khác trong Sổ tay định giá để phản ánh giá trị danh mục được chính xác hơn, Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất các sửa đổi, bổ sung trong Sổ tay định giá.
- Các sửa đổi, bổ sung này sẽ được Công ty Quản lý quỹ đề xuất để cấp có thẩm quyền phê duyệt thông qua.
- Các sửa đổi, bổ sung này sẽ được áp dụng vào Ngày Định Giá gần nhất sau ngày Sổ tay định giá mới được phê duyệt.





ĐẠI DIỆN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

CHỦ TỊCH
Phạm Minh Hương

PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG SỔ TAY ĐỊNH GIÁ QUỸ ETF IPA PARTNER VN100

STT	Nội dung tại Sổ tay định giá cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Sổ tay định giá mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	I. Giới thiệu Sổ Tay Định Giá này là một phần không thể thiếu cùng với các tài liệu Quỹ khác (Điều Lệ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt) của Quỹ ETF IPAAM VN100 do Công Ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A (IPAAM/Công Ty) thành lập và quản lý, được Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam xác nhận và Ban Đại Diện Quỹ phê chuẩn. Sổ Tay Định Giá được xây dựng trên cơ sở Nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ tại Điều lệ Quỹ đã được nhà đầu tư thông qua để hướng dẫn chi tiết cho việc định giá các tài sản trong Danh Mục của Quỹ tại các kỳ định giá Quỹ ETF IPAAM VN100 trong quá trình quản lý quỹ, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về thành lập và quản lý Quỹ ETF IPAAM VN100.	I. Giới thiệu Sổ Tay Định Giá này là một phần không thể thiếu cùng với các tài liệu Quỹ khác (Điều Lệ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt) của Quỹ ETF <u>IPAAM IPA PARTNER</u> VN100 do Công Ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A (<u>IPAAM IPA PARTNER (IPA PARTNER/Công Ty)</u>) thành lập và quản lý, được Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam xác nhận và Ban Đại Diện Quỹ phê chuẩn. Sổ Tay Định Giá được xây dựng trên cơ sở Nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ tại Điều lệ Quỹ đã được nhà đầu tư thông qua để hướng dẫn chi tiết cho việc định giá các tài sản trong Danh Mục của Quỹ tại các kỳ định giá Quỹ ETF <u>IPAAM IPA PARTNER</u> VN100 trong quá trình quản lý quỹ, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về thành lập và quản lý Quỹ ETF <u>IPAAM IPA PARTNER</u> VN100..	Thay đổi tên công ty và tên quỹ
1	II. Cơ sở pháp lý - Luật Chứng Khoán số 54/2019/ QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, (sau đây gọi tắt là “Luật Chứng khoán”); - Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; - Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh;	II. Cơ sở pháp lý - Luật Chứng Khoán số 54/2019/ QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024</u> (sau đây gọi tắt là “Luật Chứng khoán”); - Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;</u>	Cập nhật các văn bản pháp lý hiện hành

- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán; - Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán; - Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/9/2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công Ty Quản Lý Quỹ; - Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ mở; - Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam; - Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; - Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; - Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; - Thông tư 272/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán; - Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ hoán đổi danh mục; - Bản Cáo Bạch Quỹ ETF IPAAM VN100; - Điều Lệ Quỹ ETF IPAAM VN100.	- Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25/11/2025</u>; - Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, <u>được sửa đổi bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 của Bộ tài chính</u>; - Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03/09/2025</u>; - Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/9/2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công Ty Quản Lý Quỹ; - Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ mở; - Thông tư số 123/2015 <u>51/2021</u>/TT-BTC ngày 18/8/2015 <u>30/06/2021</u> của Bộ Tài Chính hướng dẫn <u>nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động của Nhà Đầu Tư đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam</u>; <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05/05/2025</u>; - Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; - Thông tư số 127/2018 <u>83/2024</u>/TT-BTC ngày 27/12/2018 <u>26/11/2024</u> của Bộ Tài chính quy định <u>hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Việt Nam và các công ty con</u>, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; - Thông tư số 128/2018 <u>83/2024</u>/TT-BTC ngày 27/12/2018 <u>26/11/2024</u> của Bộ Tài chính quy định <u>giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam</u>;
---	--

		- Thông tư 272/2016 25/2022/TT-BTC ngày 14/11/2016 28/04/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán; - Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ hoán đổi danh mục; - Bản Cáo Bạch Quỹ ETF IPAAM <u>IPA PARTNER</u> VN100; - Điều Lệ Quỹ ETF IPAAM <u>IPA PARTNER</u> VN100.	
	III. Nguyên tắc chung của việc định giá các tài sản đầu tư của Quỹ a. Định giá tài sản trên nguyên tắc định giá thị trường, phản ánh sát nhất với giá trị của các tài sản của Quỹ ETF IPAAM VN100. b. Việc định giá phải đảm bảo được thực hiện theo các quy định, quy trình, nguyên tắc, phương pháp định giá phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ, quy định tại Sổ Tay Định Giá cũng như phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thị trường Việt Nam. c. Việc thay đổi nguyên tắc, phương pháp định giá để phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam sẽ được IPAAM đề xuất để cấp có thẩm quyền theo Điều Lệ Quỹ thông qua.	III. Nguyên tắc chung của việc định giá các tài sản đầu tư của Quỹ a. Định giá tài sản trên nguyên tắc định giá thị trường, phản ánh sát nhất với giá trị của các tài sản của Quỹ ETF IPAAM <u>IPA PARTNER</u> VN100. b. Việc định giá phải đảm bảo được thực hiện theo các quy định, quy trình, nguyên tắc, phương pháp định giá phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ, quy định tại Sổ Tay Định Giá cũng như phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thị trường Việt Nam. c. Việc thay đổi nguyên tắc, phương pháp định giá để phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam sẽ được IPAAM <u>IPA PARTNER</u> đề xuất để cấp có thẩm quyền theo Điều Lệ Quỹ thông qua.	Thay đổi tên quỹ
2	V. Phương pháp xác định giá trị tài sản của Quỹ		Thay đổi theo Phụ lục XIV - PHƯƠNG PHÁP XÁC
	a. Giá trị tài sản		
	Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
	1. Tiền gửi thanh toán tại ngân hàng (VND) Số dư trên tất cả các tài khoản tiền đứng tên Quỹ tại ngày trước Ngày Định Giá.	1. Tiền gửi thanh toán tại ngân hàng (VND) Số dư trên tất cả các tài khoản tiền đứng tên Quỹ <u>mất</u> tại ngày trước Ngày Định Giá.	

4. Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	4. Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ <u>chiết khấu khác</u>	ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN kèm theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC
Không có	5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác <u>Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.</u>	
Trái phiếu		
5. Trái phiếu niêm yết - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá là một trong các mức giá sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	5 6. Trái phiếu niêm yết, <u>Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</u> - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch (hoặc tên gọi khác theo , <u>tùy thuộc vào quy chế định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán</u>) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá <u>ngày định giá cộng lãi lũy kế</u> ; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá <u>ngày định giá hoặc giá thị trường có nhiều biến động với mức biến động và phương pháp xác định giá được quy định tại Điều lệ quỹ</u> , là một trong các mức giá sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ <u>đại diện quỹ</u> chấp thuận.	
6. Trái phiếu không niêm yết - Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc	6 7. Trái phiếu không niêm yết - Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá <u>ngày định giá</u> ; hoặc	

- Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận	- Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận	
Cổ phiếu		
7. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội, và Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom. a) Giá thị trường là Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; b) Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá thì giá cổ phiếu được sử dụng để định giá là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: - Giá mua; hoặc - Giá trị sổ sách. - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	78. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết và Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upeom chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết. a) Giá thị trường là - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế <u>định nội bộ</u> của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; <u>ngày định giá</u>; b) - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá Ngày Định Giá thì giá cổ phiếu được sử dụng để định giá là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: - Giá mua; hoặc - + Giá trị sổ sách; hoặc - <u>+ Giá mua; hoặc</u> - <u>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ đại diện quỹ chấp thuận.</u>	
8. Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch a) Giá được xác định là Giá trị trung bình dựa trên báo giá của 03 tổ chức báo giá cung cấp. b) Trường hợp không có đủ báo giá của 03 tổ chức báo giá, giá được xác định theo thứ tự ưu tiên sau: - Giá trung bình từ các báo giá (nếu có từ 2 tổ chức báo giá cung cấp) hoặc giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến Ngày Định Giá (nếu có 1 tổ chức báo giá cung cấp);	8 9. Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch a) Giá được xác định là Giá trị trung bình dựa trên báo giá của 03 tổ chức báo giá cung cấp. - <u>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u>	

	- Giá mua; - Giá theo phương pháp giá trị sổ sách.	b) - Trường hợp không có đủ báo giá của 03 tổ chức báo giá, giá được xác định theo thứ tự ưu tiên sau: - Giá trung bình từ các báo giá (nếu có từ 2 tổ chức báo giá cung cấp) hoặc giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (nếu có 1 tổ chức báo giá cung cấp); ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc - $\pm$ Giá mua; hoặc - $\pm$ Giá xác định theo phương pháp giá trị sổ sách đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	
	9. Cổ phiếu bị tạm ngừng giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch Giá được xác định là một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	9 10. Cổ phiếu bị tạm ngừng <u>định chỉ</u> giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch <u>không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u> Giá được xác định là <u>Là</u> một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ đại diện quỹ chấp thuận.	
	10. Cổ phiếu chuyển sàn niêm yết, hoặc chuyển từ đăng ký giao dịch qua niêm yết, hoặc chuyển từ niêm yết qua đăng ký giao dịch Giá được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trước khi ngừng giao dịch.	10 11. Cổ phiếu chuyển sàn bị <u>hủy</u> niêm yết, hoặc chuyển từ bị <u>hủy</u> đăng ký giao dịch qua niêm yết, hoặc chuyển từ niêm yết qua đăng ký không phải <u>do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u> - Giá được xác định là giá đóng cửa tại <u>hoặc</u> tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch cuối cùng gần nhất trước khi ngừng <u>giao dịch</u> ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách, hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	

	11. Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản Là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.	1112. Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản <u>do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u> Là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá <u>ngày định giá</u>; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ <u>đại diện quỹ</u> chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.	
	12. Cổ phần, phần vốn góp khác Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: - Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	1213. Cổ phần, phần vốn góp khác Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: <u>+ Giá trị sổ sách; hoặc</u> - + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ <u>đại diện quỹ</u> chấp thuận.	
Chứng chỉ quỹ			
	Không có	14. Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết - <u>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau:</u> <u>+ Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc</u> <u>+ Giá mua; hoặc</u>	

		+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. <u>15. Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</u> <u>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá.</u> <u>16. Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u> <u>Là một trong các mức giá sau:</u> - <u>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc</u> - <u>Giá mua; hoặc</u> - <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</u>
	Chứng khoán phái sinh	
	13. Chứng khoán phái sinh niêm yết có giao dịch Giá đóng cửa tại ngày giao dịch trước gần nhất trước Ngày Định Giá.	1317. Chứng khoán phái sinh niêm yết có giao dịch <u>Giá đóng cửa tại ngày giao dịch trước gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày giao dịch trước gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</u>
	14. Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá 	14 18. Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch <u>nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá</u>
	Chứng quyền có bảo đảm	
	Không có	<u>19. Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán</u>

		- <u>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</u> + <u>Giá trị sổ sách; hoặc</u> + <u>Giá mua; hoặc</u> + <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</u>	
	Các tài sản khác		
	15. Quyền mua chứng khoán Giá quyền mua được tính bằng cách lấy giá chứng khoán tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá trừ đi giá phát hành quyền mua và nhân với tỷ lệ thực hiện quyền mua. (Giá quyền mua = (Giá chứng khoán – Giá phát hành quyền mua) x Tỷ lệ thực hiện quyền mua) Trong trường hợp kết quả của cách tính này nhỏ hơn 0 thì giá quyền mua bằng 0.	15 20. Quyền mua chứng khoán <u>cổ phiếu</u> Giá quyền mua được tính bằng cách lấy giá chứng khoán tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá trừ đi giá phát hành quyền mua và nhân với tỷ lệ thực hiện quyền mua. (Giá quyền mua = (Giá chứng khoán – Giá phát hành quyền mua) x Tỷ lệ thực hiện quyền mua) Trong trường hợp kết quả của cách tính này nhỏ hơn 0 thì giá quyền mua bằng 0. <u>Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.</u>	
	Không có	21. <u>Bất động sản</u> <u>Giá được định giá bởi doanh nghiệp thẩm định giá tại thời điểm gần nhất.</u>	
	16. Các tài sản được phép đầu tư khác Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.	16-22. Các tài sản được phép đầu tư khác Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể. <u>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.</u>	
	Ghi chú:	Ghi chú:	

	- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ ngày trả lãi gần nhất (hoặc từ ngày phát hành nếu đang trong kỳ trả lãi đầu tiên tới ngày trước Ngày Định Giá; - Giá trị sổ sách (book value) của một Cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét; - Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/ Bloomberg/ VNBF/ VBMA...) để tham khảo; - Ngày được hiểu là ngày theo lịch dương.	- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ ngày <u>thời điểm</u> trả lãi gần nhất (hoặc từ ngày phát hành nếu đang trong kỳ trả lãi đầu tiên tới ngày <u>thời điểm</u> trước Ngày Định Giá; ngày định giá. - Giá trị sổ sách (book value) của một <u>Cổ cổ</u> phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét; - <u>Giá trị thanh lý</u> của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho <u>tổng số cổ phiếu đang lưu hành</u>. - Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá <u>trái phiếu</u> (Reuters/ Bloomberg/ VNBF/ VBMA...) <u>Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam,...)</u> để tham khảo; - Ngày được hiểu là ngày theo lịch <u>dương</u>.	
	b. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh - Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ/ công ty đầu tư chứng khoán là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế. • Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro. 5. Các hợp đồng khác: Theo mô hình do Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng ngân hàng lưu ký, và được Ban đại diện quỹ chấp thuận	b. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh - Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà <u>quỹ/ công ty đầu tư chứng khoán</u> <u>Quỹ</u> là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế. • Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro. 5. Các hợp đồng khác: Theo mô hình do Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng ngân hàng lưu ký lưu ký, và được Ban đại diện quỹ/<u>Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán</u> chấp thuận	
3	6. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng (NAV) và Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ (NAV/ICCQ) Trong đó: Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá	6. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng (NAV) và Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ (NAV/ICCQ) Trong đó: Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường	

	thị trường hoặc giá thị trường có nhiều biến động bất thường, giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo các phương pháp nêu tại mục 3 nêu trên và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.)	hoặc giá thị trường có nhiều biến động bất thường, giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo các phương pháp nêu tại mục 3 5 nêu trên và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.)	
4	7. Quy trình định giá d. Trường hợp bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát phối hợp cùng Công ty Quản lý quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ. e. Trong thời hạn tối đa ba (03) ngày, kể từ Ngày Định Giá, giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng của chứng chỉ quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	7. Quy trình định giá d. Trường hợp bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát phối hợp cùng Công ty Quản lý quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, <u>kể từ khi phát hiện sự việc.</u> e. Trong thời hạn tối đa ba (03) ngày, kể từ Ngày Định Giá, Việc công bố giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng của chứng chỉ quỹ phải được công bố <u>thực hiện muộn nhất vào ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá</u> , trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	
		Sửa đổi các lỗi chính tả, viết hoa, viết thường, viết bằng chữ, bằng số tại các điều khoản cho thống nhất	

**IPA PARTNER INVESTMENT FUND MANAGEMENT
LIMITED COMPANY**

VALUATION MANUAL

*(Issued in conjunction with the Charter & Prospectus of the IPA PARTNER
VN100 ETF Fund)*

08/2026

1. General information

This Valuation Manual forms an integral part of the other Fund documents (the Charter, Prospectus and Summary Prospectus) of the IPA PARTNER VN100 ETF Fund, which is established and managed by IPA PARTNER Investment Fund Management Limited Company (IPA PARTNER/the Company), acknowledged by Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam and approved by the Fund's Board of Representatives.

This Valuation Manual is developed based on the principles and methods for determining the Net Asset Value of the Fund as set out in the Fund Charter and approved by the investors, and is intended to provide detailed guidance on the valuation of the assets in the Fund's Portfolio at the valuation dates of the IPA PARTNER VN100 ETF Fund during the course of fund management, ensuring compliance with the applicable regulations on the establishment and management of the IPA PARTNER VN100 ETF Fund..

2. Legal Basis:

- Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26 November 2019, as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15 dated 29 November 2024 (hereinafter referred to as the "Law on Securities");
- Government Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 detailing the implementation of certain articles of the Law on Securities, as amended and supplemented by Decree No. 245/2025/ND-CP dated 11 September 2025;
- Government Decree No. 158/2020/ND-CP dated 31 December 2020 on Derivative Securities and the Derivatives Market, as amended and supplemented by Decree No. 306/2025/ND-CP dated 25 November 2025;
- Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Ministry of Finance guiding the operations and management of securities investment funds, as amended by Circular No. 136/2025/TT-BTC dated 29 December 2025 of the Ministry of Finance;
- Circular No. 99/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Ministry of Finance guiding the operations of securities investment fund management companies, as amended and supplemented by Circular No. 88/2025/TT-BTC dated 3 September 2025;
- Circular No. 125/2011/TT-BTC dated 5 September 2011 of the Ministry of Finance guiding the accounting applicable to Fund Management Companies;
- Circular No. 198/2012/TT-BTC dated 15 November 2012 of the Ministry of Finance on the accounting regime applicable to Open-Ended Funds;
- Circular No. 51/2021/TT-BTC dated 30 June 2021 of the Ministry of Finance guiding the obligations of organizations and individuals in foreign investment activities in the Vietnamese securities market; as amended and supplemented by Circular No. 20/2025/TT-BTC dated 05 May 2025

- Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Ministry of Finance guiding information disclosure on the securities market.;
- Circular No. 83/2024/TT-BTC dated 26 November 2024 of the Ministry of Finance guiding the mechanism and policies on service prices in the securities sector subject to State pricing, applicable to the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries, and the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation;
- Circular No. 25/2022/TT-BTC dated 28 April 2022 of the Ministry of Finance prescribing the rates, collection, payment, management and use of fees and charges in the securities sector;
- Circular No. 181/2015/TT-BTC dated 13 November 2015 of the Ministry of Finance on the accounting regime applicable to Exchange-Traded Funds;
- The Prospectus of the IPA PARTNER VN100 ETF Fund;
- The Charter of the IPA PARTNER VN100 ETF Fund.

3. General Principles for the Valuation of the Fund's Investment Assets

The valuation of the Fund's investment assets shall be carried out in accordance with the following principles:

- a. Assets shall be valued based on the market valuation principle, reflecting as closely as possible the value of the assets of the IPA PARTNER VN100 ETF Fund.
- b. The valuation shall be carried out in accordance with the applicable regulations, procedures, principles and valuation methods, in compliance with applicable laws and regulations, the provisions of the Fund Charter and this Valuation Manual, and in accordance with international practices and the conditions of the Vietnamese market.
- c. Any changes to the valuation principles or methods to accommodate the conditions of the Vietnamese market shall be proposed by IPA PARTNER for approval by the competent authority in accordance with the Fund Charter.
- d. Valuation Date:
 - The Net Asset Value of the ETF Fund shall be determined on a daily and monthly basis. In the event that a Valuation Date falls on a weekend or public holiday, the Valuation Date shall be the immediately following business day.
 - For daily valuation, the Valuation Date shall be every Monday through Friday.
 - For monthly valuation, the Net Asset Value of the ETF Fund shall be determined as of the last day of the month, and the Valuation Date shall be the first business day of the following month and shall remain unchanged even if such Valuation Date falls on a weekend or public holiday..

4. Principles and Criteria for the Selection and Replacement of Price Quotation Providers

- a. Annually, the Fund Management Company shall review the selection of and submit to the Fund's Board of Representatives for approval a list of price quotation providers for the Fund. The selected price quotation providers must satisfy the following conditions:
 - Be duly authorized and licensed to provide price quotation services.

- Have full capacity to provide price quotation services.
- Not be a related person of the Fund Management Company or the Supervisory Bank. .
- b. Criteria for Changing Price Quotation Providers: Upon the occurrence of any of the following criteria:
 - The securities company currently providing price quotations no longer has the function or is no longer licensed to provide price quotation services.
 - The securities company currently providing price quotations becomes a related person of the Fund Management Company or the Supervisory Bank.
 - There are changes to the price quotation method in accordance with regulations of the competent authorities.

5. Methods for determining the Fund's Assets Value

a. Assets Value

No.	Assets type	Principles for Valuing Market-Traded Assets
Cash and Cash Equivalents, Money Market Instruments		
1	Cash (VND)	Cash balance as of the day preceding the Valuation Date
2	Foreign Currency	The balance converted into VND at the prevailing exchange rate quoted by credit institutions licensed to conduct foreign exchange activities as of the day preceding the Valuation Date.
3	Fixed Deposits	The value of the fixed deposits plus accrued but unpaid interest as of the day preceding the Valuation Date.
4	Treasury bills, bank bills, commercial paper, negotiable certificates of deposit and other money market instruments	Purchase price plus accrued interest as of the day preceding the Valuation Date
5	Non-interest-bearing instruments, including bills, bonds, valuable papers and other non-interest-bearing instruments	The average quoted price on the trading system of the Stock Exchange; in the absence of a quoted price, the price shall be determined using a discounted cash flow model based on the winning bid interest rate or another interest rate prescribed by the Fund's Board of Representatives and the holding period of the instrument.
Bonds		
6	Listed bonds and privately placed corporate bonds registered for trading on the Stock Exchange	- The average quoted price on the trading system or under another name, as applicable under the internal regulations of the Stock Exchange, on the most recent trading day preceding the Valuation Date, plus accrued interest;

		- In the event that there have been no transactions for more than 15 days up to the Valuation Date, or where the market price is subject to significant fluctuations at a level and determined using a method prescribed in the Fund Charter, one of the following prices shall apply: + Purchase price plus accrued interest; or + Par value plus accrued interest; or + The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.
7	Unlisted bonds	- Quoted price (if any) on the price quotation systems, plus accrued interest as of the day preceding the Valuation Date; or - Purchase price plus accrued interest; or - Par value plus accrued interest; or - The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.
Stocks		
8	Shares listed on the Stock Exchange, privately placed shares of listed organizations, and additional shares offered to the public by listed organizations	- The closing price or other equivalent designation, as applicable under the internal regulations of the Stock Exchange, on the most recent trading day preceding the Valuation Date; - In the event that there have been no transactions for more than 15 days up to the Valuation Date, one of the following prices shall apply: + Book value; or + Purchase price; or + The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.
9	Shares of public companies registered for trading on the UpCom system, privately placed shares of organizations registered for trading, and additional shares offered to the public by organizations registered for trading	- The closing price or other equivalent designation, as applicable under the internal regulations of the Stock Exchange, on the most recent trading day preceding the Valuation Date; - In the event that there have been no transactions for more than 15 days up to the Valuation Date, one of the following prices shall apply: + Book value; or + Purchase price; or + The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.
10	Shares suspended from trading, or delisted or deregistered from trading for reasons other than a change of Stock Exchange	- One of the following prices shall apply: - Book value; or - Par value; or - The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.
11	Shares delisted or deregistered from trading due to a change of Stock Exchange	- The price is the closing price or other equivalent designation, as applicable under the internal regulations of the Stock Exchange, on the most recent trading day preceding the Valuation Date; - In the event that there have been no transactions for more than 15 days up to the Valuation Date, one of the following prices shall apply: + Book value; or + Purchase price; or

		+ The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.
12	Shares of organizations undergoing dissolution or bankruptcy	One of the following prices shall apply: - 80% of the liquidation value of such shares as of the date of the most recent balance sheet prepared prior to the Valuation Date; or - The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.
13	Shares and other capital contributions	The market price shall be the average price of successfully executed transactions on the most recent trading day preceding the Valuation Date, as provided by the price quotation providers. In the absence of a quoted price, the price shall be determined as one of the following: + Book value; or + Purchase price/capital contribution value; or + The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.
Fund certificates		
14	Listed Fund certificates	- The closing price or other equivalent designation, as applicable under the internal regulations of the Stock Exchange, on the most recent trading day preceding the Valuation Date; - In the event that there have been no transactions for more than 15 days up to the Valuation Date, the price shall be determined as one of the following: - The Net Asset Value per fund unit disclosed on the websites of the State Securities Commission, the Stock Exchange or the Fund Management Company as of the most recent date preceding the Valuation Date; or + Purchase price; or + The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.
15	Unlisted Fund certificates	The Net Asset Value per fund unit disclosed as of the most recent date preceding the Valuation Date.
16	Public fund units delisted due to a change of Stock Exchange	One of the following prices shall apply: - The Net Asset Value per fund unit disclosed as of the most recent date preceding the Valuation Date; or - Purchase price; or - The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.
Derivatives		
17	Listed derivatives	The closing price (or other equivalent designation as prescribed under the internal regulations of the Stock Exchange) on the most recent trading day preceding the Valuation Date. In the event that the Stock Exchange does not have a closing price as prescribed above, the price shall be determined based on the end-of-day

		settlement price or the final settlement price (in the case of maturity) provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation to derivatives clearing members and published by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation on its website on the most recent trading day preceding the Valuation Date.
18	Listed derivative securities with no transactions for more than 15 days up to the Valuation Date	The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.
Covered Warrants		
19	Listed Covered Warrants	- The closing price or other equivalent designation, as applicable under the internal regulations of the Stock Exchange, on the most recent trading day preceding the Valuation Date; - In the event that there have been no transactions for more than 15 days up to the Valuation Date, one of the following prices shall apply: + Book value; or + Purchase price; or + The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.
Other assets		
20	Share Subscription right	The value of the subscription right shall be the positive difference between the market price of the underlying share as of the most recent trading day preceding the Valuation Date and the exercise price of the subscription right, multiplied by the subscription ratio.
21	Real Estate	The value determined by the valuation enterprise as of the most recent valuation date.
22	Other Permitted Investment Assets	The market price shall be the average price of successfully executed transactions on the most recent trading day preceding the Valuation Date, as provided by the price quotation providers. In the absence of a quoted price, the price shall be determined using the theoretical model approved by the Fund's Board of Representatives.

Note:

- Accrued interest means the interest accrued from the most recent interest payment date up to the day preceding the Valuation Date.
- The book value of a share shall be determined based on the most recent audited or reviewed financial statements.
- The liquidation value of a share shall be determined by dividing the equity value of the issuing organization by the total number of outstanding shares.
- The valuation organization shall select price quotation systems (Reuters/Bloomberg/Vietnam Bond Market Association, etc.) for reference;
- A day shall be understood as a calendar day.

b. Value of Derivatives Contracts

- Global exposure is the monetary value of the obligations that the Fund is required to perform under a contract. Global exposure shall be determined based on the market value of the underlying assets, settlement risk, market volatility and the time required to liquidate the position.

- In calculating global exposure, the Fund Management Company may apply:
 - Netting of offsetting derivative positions in respect of the same underlying security, e.g., a long position in a call option on security XYZ offsets (reduces) the global exposure arising from a short position in a call option on security XYZ;
 - Netting of derivative positions against spot positions in respect of the same security, e.g., a long position (holding) in security XYZ offsets (reduces) the global exposure arising from a short position in a call option on security XYZ;
 - Other principles in accordance with international practices, ensuring that risks are properly managed.

No.	Asset type	Global Exposure
1.	Stock options (buying put options, selling put options, selling call options)	The market value of the option position adjusted by the option's delta coefficient = Number of contracts × Number of shares per contract × Current market price of the shares × Delta coefficient ²
2.	Bond options (buying put options, selling put options, selling call options)	The market value of the option position ³ adjusted by the option's delta coefficient = Number of contracts × Par value × Current market price of the bond × Delta coefficient
3.	Index Futures Contracts	Market value of the futures position = Number of contracts × Value per index point × Current index level
4.	Bond Futures Contracts	Market value of the futures position = Number of contracts × Contract value based on the notional value × Market value of the cheapest-to-deliver bond
5.	Other Derivatives Contracts	In accordance with the model selected by the Fund Management Company, agreed upon with the Supervisory Bank, and approved by the Fund's Board of Representatives/ Board of Directors of the securities investment company.

Note:

¹ If the Fund holds a long position, the market value may be adjusted upward by the option premium.

² The delta coefficient is the first derivative of the option price with respect to the price of the underlying security. In simple cases, the delta coefficient may be deemed to be 1. In the case of complex options, the delta coefficient shall be determined by the Fund Management Company and the Supervisory Bank after obtaining approval from the Fund's Board of Representatives.

³ If the Fund holds a long position, the market value may be adjusted upward by the option premium.

6. Method for Determining the Net Asset Value (NAV) and Net Asset Value per Fund Certificate (NAV per Fund Certificate)

Net Asset Value (NAV) means the total value of the assets owned by the Fund less the related liabilities (such as payables for securities purchases, management fees payable, supervision fees

payable, brokerage fees payable, custody fees payable, administrative fees payable, valuation fees payable, etc.) as of the day preceding the Valuation Date.

Net Asset Value of the Fund (NAV) = Total Assets of the Fund - Total Liabilities of the Fund

Where:

The total value of the Fund's assets shall be determined based on the market price or fair value of the assets (in cases where the market price cannot be determined or the market price is subject to significant abnormal fluctuations, the value of the Fund's assets shall be determined in accordance with the methods set out in Section 5 and approved in writing by the Fund's Board of Representatives).

The Fund's total liabilities comprise the debts or payment obligations of the Fund as of the day preceding the Valuation Date. The method for determining the value of such debts and payment obligations must be confirmed by the Supervisory Bank as being in compliance with applicable laws and regulations. **The Net Asset Value per Fund Certificate** shall be equal to the Fund's Net Asset Value divided by the total number of Fund Creation Units, rounded down to the nearest whole unit.

The Net Asset Value per Fund Certificate shall be equal to the Fund's Net Asset Value divided by the total number of outstanding Fund Units as of the most recent trading day preceding the Valuation Date, rounded down to two (02) decimal places.

7. Valuation Procedures

- a. On the Valuation Date, the Fund Management Company or the authorized service provider shall determine the Net Asset Value and the Net Asset Value per Fund Unit in accordance with the fair valuation principles set out in Sections 4 and 5 of this Valuation Manual.
- b. The Fund Management Company shall obtain prices from the price quotation providers on the list approved by the Fund's Board of Representatives and from the price quotation systems, and provide such prices to the authorized service provider for the determination of the Fund's Net Asset Value.
- c. The Fund's Net Asset Value and the Net Asset Value per Fund Unit shall be submitted to the Supervisory Bank for confirmation. Such confirmation shall be made in writing or retrieved through the electronic information system of the Supervisory Bank as approved by the Fund Management Company.
- d. In the event of a valuation error, the Supervisory Bank, in coordination with the Fund Management Company, shall make the necessary adjustment within twenty-four (24) hours from the time the error is identified.
- e. The disclosure of the Fund's Net Asset Value and the Net Asset Value per Fund Unit shall be made no later than the next business day following the Valuation Date on the websites of the

Fund Management Company and distribution agents, and through mass media in accordance with regulations on information disclosure in the securities market.

8. Amendments to the Contents of the Valuation Manual

- When market conditions change and the Fund Management Company deems it necessary to amend the asset valuation principles or other contents of the Valuation Manual in order to more accurately reflect the value of the portfolio, the Fund Management Company shall propose amendments and supplements to the Valuation Manual.
- Such amendments and supplements shall be proposed by the Fund Management Company for approval by the competent authority.
- Such amendments and supplements shall be applied on the Valuation Date immediately following the date on which the revised Valuation Manual is approved.
-

FUND MANAGEMENT COMPANY'S REPRESENTATIVE

(Signed)



APPENDIX: AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE VALUATION MANUAL OF IPA PARTNER VN100 ETF FUND

No	Contents of the Previous Valuation Manual	Amendments and Supplements New Valuation Manual	Reasons for the Amendments and Supplements
	1. General information This Valuation Manual forms an integral part of the other Fund documents (the Charter, Prospectus and Summary Prospectus) of the IPAAM VN100 ETF Fund, which is established and managed by I.P.A Securities Investment Fund Management Limited Company (IPAAM/the Company), acknowledged by Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam and approved by the Fund's Board of Representatives. This Valuation Manual is developed based on the principles and methods for determining the Net Asset Value of the Fund as set out in the Fund Charter and approved by the investors, and is intended to provide detailed guidance on the valuation of the assets in the Fund's Portfolio at the valuation dates of the IPAAM VN100 ETF Fund during the course of fund management, ensuring compliance with the applicable regulations on the establishment and management of the IPAAM VN100 ETF Fund.	1. General information This Valuation Manual forms an integral part of the other Fund documents (the Charter, Prospectus and Summary Prospectus) of the <u>IPAAM IPA PARTNER VN100 ETF Fund</u>, which is established and managed by <u>I.P.A Securities IPA PARTNER Investment Fund Management Limited Company (IPAAM IPA PARTNER /the Company)</u>, acknowledged by Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam and approved by the Fund's Board of Representatives. This Valuation Manual is developed based on the principles and methods for determining the Net Asset Value of the Fund as set out in the Fund Charter and approved by the investors, and is intended to provide detailed guidance on the valuation of the assets in the Fund's Portfolio at the valuation dates of the <u>IPAAM IPA PARTNER VN100 ETF Fund</u> during the course of fund management, ensuring compliance with the applicable regulations on the establishment and management of the <u>IPAAM IPA PARTNER VN100 ETF Fund</u>.	Change company's name and fund's name
1	2. Legal Basis - Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26 November 2019 (hereinafter referred to as the "Law on Securities");	2. Legal Basis - Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26 November 2019, <u>as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15</u>	Update the current applicable

- Government Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 detailing the implementation of certain articles of the Law on Securities; - Government Decree No. 158/2020/ND-CP dated 31 December 2020 on Derivative Securities and the Derivatives Market; - Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Ministry of Finance guiding the operations and management of securities investment funds; - Circular No. 99/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Ministry of Finance guiding the operations of securities investment fund management companies; - Circular No. 125/2011/TT-BTC dated 5 September 2011 of the Ministry of Finance guiding the accounting applicable to Fund Management Companies; - Circular No. 198/2012/TT-BTC dated 15 November 2012 of the Ministry of Finance on the accounting regime applicable to Open-Ended Funds; - Circular No. 123/2015/TT-BTC dated 18 August 2021 of the Ministry of Finance guiding the activities of foreign investors in the Vietnamese securities market; - Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Ministry of Finance guiding information disclosure on the securities market.; - Circular No. 127/2018/2024/TT-BTC dated 26 November 2024 of the Ministry of Finance regulating on service prices in the securities sector subject to State pricing, applicable to the Stock Exchange, and the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation; - Circular No. 128/2018/TT-BTC dated 27 December 2018 of the Ministry of Finance prescribing service prices in the securities sector applicable to securities business organizations and commercial banks participating in the Vietnamese securities market;	<u>dated 29 November 2024 (hereinafter referred to as the “Law on Securities”);</u> - Government Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 detailing the implementation of certain articles of the Law on Securities, <u>as amended and supplemented by Decree No. 245/2025/ND-CP dated 11 September 2025;</u> - Government Decree No. 158/2020/ND-CP dated 31 December 2020 on Derivative Securities and the Derivatives Market, <u>as amended and supplemented by Decree No. 306/2025/ND-CP dated 25 November 2025;</u> - Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Ministry of Finance guiding the operations and management of securities investment funds, <u>as amended by Circular No. 136/2025/TT-BTC dated 29 December 2025 of the Ministry of Finance;</u> - Circular No. 99/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Ministry of Finance guiding the operations of securities investment fund management companies, <u>as amended and supplemented by Circular No. 88/2025/TT-BTC dated 3 September 2025;</u> - Circular No. 125/2011/TT-BTC dated 5 September 2011 of the Ministry of Finance guiding the accounting applicable to Fund Management Companies; - Circular No. 198/2012/TT-BTC dated 15 November 2012 of the Ministry of Finance on the accounting regime applicable to Open-Ended Funds; - Circular No. 123/2015-51/2021/TT-BTC <u>dated 18 August 2021 30 June 2021</u> of the Ministry of Finance guiding the activities of foreign investors <u>guiding the obligations of organizations and individuals in foreign investment</u> activities in the Vietnamese securities market; <u>as amended and supplemented by Circular No. 20/2025/TT-BTC dated 05 May 2025</u>	legal documents.
---	---	-------------------------

- Circular No. 272/2016/TT-BTC dated 14 November 2016 of the Ministry of Finance prescribing the rates, collection, payment, management and use of fees and charges in the securities sector; - Circular No. 181/2015/TT-BTC dated 13 November 2015 of the Ministry of Finance on the accounting regime applicable to Exchange-Traded Funds; - The Prospectus of the IPAAM VN100 ETF Fund; - The Charter of the IPAAM VN100 ETF Fund.	- Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Ministry of Finance guiding information disclosure on the securities market; - Circular No. 427/2018 <u>83/2024</u>/TT-BTC dated 27 December 2018 <u>26 November 2024</u> of the Ministry of Finance regulating <u>guiding the mechanism and policies</u> on service prices in the securities sector subject to <u>State pricing</u>, applicable to the <u>Vietnam</u> Stock Exchange and its subsidiaries, and the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation; - Circular No. 128/2018/TT-BTC dated 27 December 2018 of the Ministry of Finance prescribing service prices in the securities sector applicable to securities business organizations and commercial banks participating in the Vietnamese securities market; - Circular No. 272/2016 <u>25/2022</u>/TT-BTC dated 14 November 2016 <u>28 April 2022</u> of the Ministry of Finance prescribing the rates, collection, payment, management and use of fees and charges in the securities sector; - Circular No. 181/2015/TT-BTC dated 13 November 2015 of the Ministry of Finance on the accounting regime applicable to Exchange-Traded Funds; - The Prospectus of the IPAAM <u>IPA PARTNER</u> VN100 Fund; - The Charter of the IPAAM <u>IPA PARTNER</u> VN100 Fund.	
3. General Principles for the Valuation of the Fund's Investment Assets a. Assets shall be valued based on the market valuation principle, reflecting as closely as possible the value of the assets of the IPAAM VN100 ETF Fund. b. The valuation shall be carried out in accordance with the applicable regulations, procedures, principles and valuation methods, in compliance with applicable laws and regulations, the	3. General Principles for the Valuation of the Fund's Investment Assets a. Assets shall be valued based on the market valuation principle, reflecting as closely as possible the value of the assets of the IPAAM <u>IPA PARTNER</u> VN100 ETF Fund. b. The valuation shall be carried out in accordance with the applicable regulations, procedures, principles and valuation methods, in compliance with applicable laws and regulations, the provisions of	Change the fund's name

	provisions of the Fund Charter and this Valuation Manual, and in accordance with international practices and the conditions of the Vietnamese market. c. Any changes to the valuation principles or methods to accommodate the conditions of the Vietnamese market shall be proposed by IPAAM for approval by the competent authority in accordance with the Fund Charter.	the Fund Charter and this Valuation Manual, and in accordance with international practices and the conditions of the Vietnamese market. c. Any changes to the valuation principles or methods to accommodate the conditions of the Vietnamese market shall be proposed by <u>IPAAM IPA PARTNER</u> for approval by the competent authority in accordance with the Fund Charter.	
2	5. Methods for determining the Fund's Assets Value		Amend in accordance with Appendix XIV – Methods for Determining Asset Value, attached to Circular No. 136/2025/TT-BTC
	a. Assets Value		
	Cash and Cash Equivalents, Money Market Instruments		
	1. Demand deposits at banks (VND) Balances in all bank accounts held in the name of the Fund as of the day preceding the Valuation Date.	1. Cash gửi thanh toán tại ngân hàng (VND) Cash balance in all bank accounts held in the name of the Fund as of the day preceding the Valuation Date	
	4. Treasury bills, bank bills, commercial papers, negotiable certificates of deposit, and discounted money market instruments.	4. Treasury bills, bank bills, commercial paper, negotiable certificates of deposit and <u>other</u> discounted money market instruments	
	None	<u>5. Non-interest-bearing instruments, including bills, bonds, valuable papers and other non-interest-bearing instruments</u> <u>The average quoted price on the trading system of the Stock Exchange; in the absence of a quoted price, the price shall be determined using a discounted cash flow model based on the winning bid interest rate or another interest rate prescribed by the Fund's Board of Representatives and the holding period of the instrument.</u>	
	Bonds		
	5. Listed bonds	<u>§ 6. Listed bonds and privately placed corporate bonds registered for trading on the Stock Exchange</u>	

	- The average quoted price on the trading system (or under another name under the regulations of the Stock Exchange) on the most recent trading day preceding the Valuation Date, plus accrued interest; - In the event that there have been no transactions for more than 15 days up to the Valuation Date, one of the following prices shall apply: + Purchase price plus accrued interest; or + Par value plus accrued interest; or + The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.	- The average quoted price on the trading system or under another name, <u>as applicable under the internal regulations</u> of the Stock Exchange, on the most recent trading day preceding the Valuation Date, plus accrued interest; - In the event that there have been no transactions for more than 15 days up to the Valuation Date, <u>or where the market price is subject to significant fluctuations at a level and determined using a method prescribed in the Fund Charter</u>, one of the following prices shall apply: + Purchase price plus accrued interest; or + Par value plus accrued interest; or + The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.		
	6. Unlisted bonds - Quoted price (if any) on the price quotation systems, plus accrued coupon interest as of the day preceding the Valuation Date; or - Purchase price plus accrued interest; or - Par value plus accrued interest; or - The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.	6 7. Unlisted bonds - Quoted price (if any) on the price quotation systems, plus accrued coupon interest as of the day preceding the Valuation Date; or - Purchase price plus accrued interest; or - Par value plus accrued interest; or - The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.		
	Stocks			
	7. Shares listed on the Ho Chi Minh Stock Exchange, the Hanoi Stock Exchange, and shares of public companies registered for trading on the Upcom trading system. a) The market price is the closing price (or other equivalent designation, under the regulations of the Stock Exchange) on the most recent trading day preceding the Valuation Date;	78. Shares listed on the Ho Chi Minh Stock Exchange, the Hanoi Stock Exchange, privately placed shares of listed organizations and shares of public companies registered for trading on the Upcom trading system <u>additional shares offered to the public by listed organizations.</u> a) The market price is The closing price (or other equivalent designation, <u>as applicable under the internal regulations</u> of the Stock		

b) In the event that there have been no transactions for more than 15 days up to the Valuation Date, the share price used for valuation shall be determined based on one of the following prices, in the order of priority set out below: - Purchase price; or - Book value; or - The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.	Exchange) on the most recent trading day preceding the Valuation Date; b) - In the event that there have been no transactions for more than 15 days up to the Valuation Date the share price used for valuation shall be determined based on <u>is one of the following prices shall apply in the order of priority set out below:</u> - Purchase price; or - + Book value; or - + Purchase price; or - + The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.	
8. Shares that have been registered and deposited but have not yet been listed or registered for trading a) The price shall be determined as the average value based on quotations provided by three quoting institutions. b) In the event that there have been no quotations from all three quoting institutions, the price shall be determined in the following order of priority: - The average price based on the quotations (if quotations are provided by at least two quoting institutions), or the price reported for the most recent reporting period, provided that such period does not exceed three (3) months up to Valuation Date (if a quotation is provided by only one quoting institution); - Purchase price; or - Price determined in accordance with the book value method.	8 9. Shares that have been registered and deposited but have not yet been listed or registered for trading <u>Shares of public companies registered for trading on the UpCom system, privately placed shares of organizations registered for trading, and additional shares offered to the public by organizations registered for trading</u> a) The price shall be determined as the average value based on quotations provided by three quoting institutions. - <u>The closing price or other equivalent designation, as applicable under the internal regulations of the Stock Exchange, on the most recent trading day preceding the Valuation Date;</u> b) - In the event that there have been no quotations from all three quoting institutions, the price shall be determined in the following order of priority: - <u>The average price based on the quotations (if quotations are provided by at least two quoting institutions), or the price reported for the most recent reporting period, provided that such period does not exceed three (3) months</u> <u>transactions for more than 15 days up to Valuation Date (if a quotation is provided by only one quoting institution) the Valuation Date, one of the following prices shall apply:</u>	

		+ <u>Book value; or</u> - <u>+ Purchase price; or</u> - <u>+ Price determined in accordance with the book value a method approved by the Fund's Board of Representatives.</u>	
	9. Shares suspended from trading, or delisted or deregistered from trading Price determined is One of the following prices shall apply: - Book value; or - Par value; or - The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.	9 10. Shares suspended from trading, or delisted or deregistered from trading <u>for reasons other than a change of Stock Exchange</u> Giá được xác định is <u>One of the following prices shall apply:</u> - Book value; or - Par value; or - The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.	
	10. Shares transferred to another stock exchange for listing, transferred from registered trading to listing, or transferred from listing to registered trading. The price shall be determined as the closing price on the last trading day preceding the suspension of trading.	10 11. Shares transferred to another stock exchange for listing delisted, or transferred from registered trading deregistered from trading to listing, or transferred from listing to registered trading due to a change of Stock Exchange The price shall be determined as the closing price or other equivalent designation, as applicable under the internal regulations of the Stock Exchange on the most recent trading day on last trading day preceding <u>when the Valuation Date;</u> In the event that there have been no transactions for more than 15 days up to the Valuation Date, one of the following prices shall apply: + <u>Book value; or</u> + <u>Purchase price; or</u> + <u>The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.</u>	
	11. Shares of organizations undergoing dissolution or bankruptcy One of the following prices, in the order of priority set out below: - 80% of the liquidation value of such shares as of the date of the most recent balance sheet prepared prior to the Valuation Date; or	11 12. Shares of organizations undergoing dissolution or bankruptcy One of the following prices <u>shall apply, in the order of priority set out below:</u>	

	- The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives on a case-by-case basis.	- 80% of the liquidation value of such shares as of the date of the most recent balance sheet prepared prior to the Valuation Date; or - The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives on a case-by-case basis.	
	12. Shares and other capital contributions The market price shall be the average price of successfully executed transactions on the most recent trading day preceding the Valuation Date, as provided by the price quotation providers. In the absence of a quoted price, the price shall be determined as one of the following: - Purchase price/capital contribution value; or - Book value; or - The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.	1213. Shares and other capital contributions The market price shall be the average price of successfully executed transactions on the most recent trading day preceding the Valuation Date, as provided by the price quotation providers. In the absence of a quoted price, the price shall be determined as one of the following: + <u>Book value; or</u> - + Purchase price/capital contribution value; or - Book value; or - + The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.	
	Fund certificates		
	None	14. Listed Fund certificates - <u>The closing price or other equivalent designation, as applicable under the internal regulations of the Stock Exchange, on the most recent trading day preceding the Valuation Date;</u> - <u>In the event that there have been no transactions for more than 15 days up to the Valuation Date, the price shall be determined as one of the following:</u> - <u>The Net Asset Value per fund unit disclosed on the websites of the State Securities Commission, the Stock Exchange or the Fund Management Company as of the most recent date preceding the</u> + <u>Valuation Date; or</u> + <u>Purchase price; or</u> + <u>The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.</u>	

		<u>15. Unlisted Fund certificates</u> <u>The Net Asset Value per fund unit disclosed as of the most recent date preceding the Valuation Date.</u> <u>16. Public fund units delisted due to a change of Stock Exchange</u> <u>One of the following prices shall apply:</u> - <u>The Net Asset Value per fund unit disclosed as of the most recent date preceding the Valuation Date; or</u> - <u>Purchase price; or</u> - <u>The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.</u>	
	Derivatives		
	13. Listed and traded derivatives The closing price on the most recent trading day preceding the Valuation Date.	1317. Listed and traded derivatives The closing price on the most recent trading day preceding the Valuation Date. <u>The closing price (or other equivalent designation as prescribed under the internal regulations of the Stock Exchange) on the most recent trading day preceding the Valuation Date. In the event that the Stock Exchange does not have a closing price as prescribed above, the price shall be determined based on the end-of-day settlement price or the final settlement price (in the case of maturity) provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation to derivatives clearing members and published by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation on its website on the most recent trading day preceding the Valuation Date.</u>	
	14. Listed derivative securities with no transactions as of the most recent date preceding the Valuation Date 	14 18. Listed derivative securities with no transactions <u>for more than 15 days up to the Valuation Date</u> as of the most recent date preceding the Valuation Date 	
	Covered Warrants		
	None	19. Listed Covered Warrants	

		<u>- The closing price or other equivalent designation, as applicable under the internal regulations of the Stock Exchange, on the most recent trading day preceding the Valuation Date;</u> <u>- In the event that there have been no transactions for more than 15 days up to the Valuation Date, one of the following prices shall apply:</u> <u>+ Book value; or</u> <u>+ Purchase price; or</u> <u>+ The price determined in accordance with a method approved by the Fund's Board of Representatives.</u>	
	Other assets		
	15. Securities Subscription rights The price of the share subscription rights shall be calculated by subtracting the subscription price from the price of the underlying security as of the most recent date preceding the Valuation Date, and multiplying the result by the subscription ratio. $(\text{Subscription Rights Price} = (\text{Price of the Underlying Security} - \text{Subscription Price}) \times \text{Subscription Ratio})$ If the result of this calculation is less than zero, the price of the share subscription rights shall be deemed to be zero.	15 20. <u>Securitie Share Subscription right</u> The price of the share subscription rights shall be calculated by subtracting the subscription price from the price of the underlying security as of the most recent date preceding the Valuation Date, and multiplying the result by the subscription ratio. $(\text{Subscription Rights Price} = (\text{Price of the Underlying Security} - \text{Subscription Price}) \times \text{Subscription Ratio})$ If the result of this calculation is less than zero, the price of the share subscription rights shall be deemed to be zero. <u>The value of the subscription right shall be the positive difference between the market price of the underlying share as of the most recent trading day preceding the Valuation Date and the exercise price of the subscription right, multiplied by the subscription ratio.</u>	
	None	21. Real Estate <u>The value determined by the valuation enterprise as of the most recent valuation date.</u>	
	16. Other Permitted Investment Assets	46-22. Other Permitted Investment Assets	

	The price determined in accordance with the valuation method approved by the Fund's Board of Representatives on a case-by-case basis.	The price determined in accordance with the valuation method approved by the Fund's Board of Representatives on a case-by-case basis. <u>The market price shall be the average price of successfully executed transactions on the most recent trading day preceding the Valuation Date, as provided by the price quotation providers. In the absence of a quoted price, the price shall be determined using the theoretical model approved by the Fund's Board of Representatives.</u>	
	Note: - Accrued interest means: the interest accrued from the most recent interest payment (or from the issue date if the security is within its first interest payment period, through the day preceding the Valuation Date); - The book value of a share shall be determined based on the most recent audited or reviewed financial statements; - The valuation organization shall select bond price quotation systems (Reuters/Bloomberg/ VNBF/ VBMA...) for reference; - A day shall be understood as a calendar day.	Note: - Accrued interest means: the interest accrued from the most recent interest payment <u>date-time</u> (or from the issue date if the security is within its first interest payment period, through the day the time preceding the Valuation Date. - The book value of a share shall be determined based on the most recent audited or reviewed financial statements; - <u>The liquidation value of a share shall be determined by dividing the equity value of the issuing organization by the total number of outstanding shares.</u> - The valuation organization shall select bond price quotation systems (Reuters/Bloomberg/ VNBF/ VBMA...) <u>Vietnam Bond Market Association</u>, etc.) for reference - A day shall be understood as a calendar day.	
	b. Value of Derivatives Contracts - Global exposure is the monetary value of the obligations that the Fund/Securities investment company is required to perform under a contract. Global exposure shall be determined based on the market value of the underlying assets, settlement risk, market volatility and the time required to liquidate the position. - Other principles in accordance with international practices, ensuring that risks are properly managed.	b. Value of Derivatives Contracts - Global exposure is the monetary value of the obligations that the Fund/Securities investment company is required to perform under a contract. Global exposure shall be determined based on the market value of the underlying assets, settlement risk, market volatility and the time required to liquidate the position. - Other principles in accordance with international practices, ensuring that risks are properly managed.	

	 5. Other Derivatives Contracts: In accordance with the model selected by the Fund Management Company, agreed upon with the Supervisory Bank, and approved by the Fund's Board of Representatives	 5. Other Derivatives Contracts: In accordance with the model selected by the Fund Management Company, agreed upon with the Supervisory Bank, and approved by the Fund's Board of Representatives/ <u>Board of Directors of the securities investment company</u>	
3	6. Method for Determining the Net Asset Value (NAV) and Net Asset Value per Fund Certificate (NAV per Fund Certificate) Where: The total value of the Fund's assets shall be determined based on the market price or fair value of the assets (in cases where the market price cannot be determined or the market price is subject to significant abnormal fluctuations, the value of the Fund's assets shall be determined in accordance with the methods set out in Section 3 and approved in writing by the Fund's Board of Representatives). 	6. Method for Determining the Net Asset Value (NAV) and Net Asset Value per Fund Certificate (NAV per Fund Certificate) Where: The total value of the Fund's assets shall be determined based on the market price or fair value of the assets (in cases where the market price cannot be determined or the market price is subject to significant abnormal fluctuations, the value of the Fund's assets shall be determined in accordance with the methods set out in Section 3 <u>5</u> and approved in writing by the Fund's Board of Representatives). 	
4	7. Valuation Procedures d. In the event of a valuation error, the Supervisory Bank, in coordination with the Fund Management Company, shall make the necessary adjustment within twenty-four (24) hours. e. Within a maximum period of three (03) days from the Valuation Date, the Fund's Net Asset Value, and the Net Asset Value per Fund Unit shall be disclosed, on the websites of the Fund Management Company and distribution agents, and through mass media in accordance with regulations on information disclosure in the securities market	7. Valuation Procedures d. In the event of a valuation error, the Supervisory Bank, in coordination with the Fund Management Company, shall make the necessary adjustment within twenty-four (24) hours <u>from the time the error is identified.</u> e. Within a maximum period of three (03) days from the Valuation Date, <u>The disclosure of</u> the Fund's Net Asset Value, and the Net Asset Value per Fund Unit shall be disclosed <u>made no later than the next business day following the Valuation Date,</u> on the websites of the Fund Management Company and distribution agents, and through	

		mass media in accordance with regulations on information disclosure in the securities market	
		Correct typographical errors and standardize the use of capitalization, lowercase letters, words, and numerals throughout the provisions.	